

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 17-01-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Lê Thị Tố Nữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐX XST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã H, huyện HN, tỉnh Bình Định; nơi ở: Nhà số 36, Đường S4, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Y và bà Nguyễn Thị Minh H; có vợ Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 10-10-2018, tạm giam ngày 16-10-2018 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Nguyễn Quang T’, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 228, đường M, Khu phố 6, phường T1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H2, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: Nhà số 255/36, Đường S11, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Hồ Văn T nảy sinh ý định đi tìm nơi nào có điện thoại di động để giật lấy bán. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 77C1-471.65 đến Cửa hàng mua bán điện thoại di động tại số 228,

đường M, Khu phố 6, phường T1, quận B do anh Nguyễn Quang T' làm chủ thì dừng xe lại và nhìn vào trong thấy Cửa hàng chỉ có một mình anh T' nên nghĩ sẽ dễ thực hiện hành vi đã định. Khi đó, T đưa xe dựng trước Cửa hàng nhưng vẫn để xe nổ máy rồi đi vào giả vờ hỏi anh T' mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đỏ, anh T' nói bán giá với 3.900.000 đồng, T yêu cầu đưa điện thoại này cho xem để kiểm tra; trong lúc anh T' đưa chiếc điện thoại cho T cầm xem, lúc T nhìn thấy anh T' quay mặt vào trong nên cầm chiếc điện thoại nhanh chóng chạy ra xe tẩu thoát; anh T' tri hô lên và đuổi theo nắm được đuôi xe kéo lại bắt giữ T cùng vật chứng giao cho Công an phường Bình Trị Đông A giải quyết người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động để giả vờ hỏi mua nhằm tiếp cận rồi chờ điều kiện thuận lợi giật lấy bán. Để thực hiện được ý định này, trước khi vào Cửa hàng của anh Nguyễn Quang T', bị cáo dựng xe ngay phía trước và vẫn để xe nổ máy rồi đi vào đứng sát tủ kiếng giả vờ hỏi anh T' mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ; anh T' nói bán giá 3.900.000 đồng và đưa chiếc điện thoại này cho bị cáo xem theo yêu cầu. Đến khi bị cáo nhìn thấy anh T' quay mặt vào trong nên liền cầm chiếc điện thoại chạy ra xe tẩu thoát thì bị anh T' bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh T' có giá trị là 3.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; riêng chiếc xe mô tô biển số 77C1-471.65 thì xin được trả lại cho vợ bị cáo tên Lê Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H khai, do tiền mua chiếc xe mô tô biển số 77C1-471.65 là của chị đưa cho bị cáo nên chị yêu cầu xin được nhận lại chiếc xe này.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi đi bộ đến nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Quang T' một cách công khai rồi tẩu thoát và tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 3.000.000 đồng. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu nên cần được giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến; riêng phần vật chứng là chiếc mô tô biển số 77C1-471.65 thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi đi bộ đến nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ của anh Nguyễn Quang T' tại Cửa hàng mua bán điện thoại di động số 228, đường M, Khu phố 6, phường T1, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại của anh T' có giá trị là 3.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm "Tội cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, hình ảnh trích xuất từ camera tại hiện trường và với cùng vật chứng thu giữ được... nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

100.000.000 đồng”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Quang T’ đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì anh T đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ của anh Nguyễn Quang T’, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh T nên không xét. Còn chiếc xe mô tô loại Winner, màu xanh đỏ đen, biển số 77C1-471.65, số máy KC26B1012822, số khung 2605GY204890. Xét, tuy bị cáo và vợ của bị cáo là chị Lê Thị H đều khai, tiền mua chiếc xe này là của chị H đưa tiền cho bị cáo mua nhưng do bị cáo đứng tên sở hữu, tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân và chị H không chứng minh được đây là tài sản của riêng chị; bị cáo dùng xe làm phương tiện đi đến hiện trường và tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm “Tội cướp giật tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2018.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô loại Winner, màu xanh đỏ đen, biển số 77C1-471.65, số máy KC26B1012822, số khung 2605GY204890.
(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/069TAM ngày 11/01/2019)
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Quang T' vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái